TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2019
Về việc: **"** *Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Toàn
Ông Vũ Văn Chương

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Ngoc -Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Ngọc Tú– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 423/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, về việc "*Ly hôn"* Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú tại số 127/12/9A Phạm Hồng Thái, Phường 7, thành phố V, tỉnh B(có mặt);

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú tại 127/12/9A Phạm Hồng Thái, Phường7, thành phố V, tỉnh B(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2019 và quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ng trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Đình T kết hôn năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Giang, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng luôn căng thẳng, ức chế và tranh cãi. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình, người thân, bạn bè hòa giải nhưng không hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay.

Bà Ng xác nhận không còn tình cảm với ông T nữa, vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

-Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Đình T có 02 con chung là Nguyễn Thị Hi sinh năm 1992, Nguyễn Thị H sinh năm 1995, cả hai con đã trưởng thành.

-Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Đình T trình bày:

Ông T xác nhận điều kiện kết hôn, mâu thuẫn và hiện đang ly thân như bà Ng trình bày là đúng. Ông T cũng thấy vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt nên đồng ý ly hôn với bà Ng.

Về con chung: ông T xác nhận bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Đình T có 02 con chung là Nguyễn Thị Hi sinh năm 1992, Nguyễn Thị H sinh năm 1995, cả hai con đã trưởng thành.

Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có ý kiến

+Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý, điều tra, hoà giải Thẩm phán, Thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật

Tại phiên xét xử Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân theo quy định của pháp luật,

+Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định :

I/ Về tố tụng:

[1]. Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án: Bà Nguyễn Thị Ng yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đình T nên quan hệ tranh chấp là "Ly hôn"; ông T có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

[2]. Xét sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Đình T, ông T có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX xét xử vắng mặt ông T là phù hợp.

II/ Về nội dung:

[1]. Theo xác nhận của hai bên thì bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Đình T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà Ng và ông T là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Hai bên xác nhận quá trình chung sống họ luôn bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, ức chế. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay. Bà Ng xác nhận không còn tình cảm với ông T nữa, vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Còn ông T xác nhận giữa ông và bà Ng mâu thuẫn đã lâu, không quan tâm lẫn nhau từ năm 2008 đến nay. Ông T đồng ý ly hôn, không mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Xét thấy, vợ chồng bà Ng và ông T mâu thuẫn là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng luôn căng thẳng, ức chế, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc cho nhau nên không thỏa mãn điều khoản về tình nghĩa vợ chồng.

Do đó, hôn nhân của bà Ng và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung giữa họ không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên ghi nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Đình T có 02 con chung là Nguyễn Thị Hi sinh năm 1992, Nguyễn Thị H sinh năm 1995, cả hai con đã trưởng thành.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ng phải nộp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ng đối với ông Nguyễn Đình T về việc ‘Ly hôn”

-Về hôn nhân: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Ng được ly hôn với ông Nguyễn Đình T.

-Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Đình T có 02 con chung là Nguyễn Thị Hi sinh năm 1992, Nguyễn Thị H sinh năm 1995, cả hai con đã trưởng thành.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

-Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000(ba trăm nghìn)đồng, được khấu trừ 300.000(ba trăm nghìn)đồng bà Ng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009419 ngày 03-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; bà Ng đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án,(đối với bị đơn vắng mặt cũng 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
-VKS TP Vũng Tàu
-Tòa án tỉnh BR-VT
-Chi cụcTHA TP Vũng Tàu
-Gửi đương sự,
-Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA